

Kiểm tra Toán 35 phút cho học sinh lớp 3

Câu 1 Số liền sau của số 499 là:

A. 498

B. 500

C. 501

D. 599

Câu 2 Kết quả của phép tính 25×4 là:

A. 100

B. 90

C. 110

D. 120

Câu 3 Số lớn nhất trong các số 789, 798, 879, 897 là:

A. 789

B. 798

C. 879

D. 897

Câu 4 Kết quả của phép chia $36 : 6$ là:

A. 5

B. 6

C. 7

D. 8

Câu 5 Một hình vuông có cạnh 5cm. Chu vi hình vuông đó là:

A. 10cm

B. 15cm

C. 20cm

D. 25cm

Câu 6 Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $3\text{m} = \dots \text{cm}$

A. 30

B. 300

C. 3000

D. 30000

Câu 7 Kết quả của phép tính $123 + 456$ là:

A. 579

B. 589

C. 569

D. 559

Câu 8 Kết quả của phép tính $789 - 234$ là:

A. 555

B. 545

C. 565

D. 575

Câu 9 Trong phép chia $17 : 3$, thương và số dư lần lượt là:

A. 5 và 2

B. 5 và 1

C. 6 và 1

D. 4 và 5

Câu 10 Số bé nhất trong các số 456, 465, 546, 564 là:

A. 456

B. 465

C. 546

D. 564

Câu 11 Kết quả của phép tính 8×7 là:

A. 48

B. 56

C. 64

D. 72

Câu 12 Kết quả của phép tính $72 : 8$ là:

A. 7

B. 8

C. 9

D. 10

Câu 13 Một hình chữ nhật có chiều dài 8cm, chiều rộng 5cm. Chu vi hình chữ nhật đó là:

A. 13cm

B. 26cm

C. 40cm

D. 30cm

Câu 14 Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $5\text{kg} = \dots \text{g}$

- A. 50
- B. 500
- C. 5000
- D. 50000

Câu 15 Kết quả của phép tính $234 + 567$ là:

- A. 791
- B. 801
- C. 811
- D. 821

Câu 16 Kết quả của phép tính $900 - 345$ là:

- A. 555
- B. 565
- C. 655
- D. 545

Câu 17 Trong phép chia $29 : 4$, thương và số dư lần lượt là:

- A. 7 và 1
- B. 7 và 2
- C. 6 và 5
- D. 8 và 1

Câu 18 Số liền trước của số 1000 là:

- A. 999
- B. 1001
- C. 998
- D. 990

Câu 19 Kết quả của phép tính 6×9 là:

A. 54

B. 56

C. 63

D. 72

Câu 20 Kết quả của phép tính $81 : 9$ là:

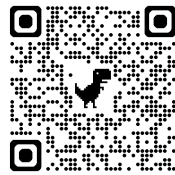
A. 8

B. 9

C. 10

D. 7

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app